

Số: 105/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 254/TTr-SYT ngày 16 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 (Mười) thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã được công bố tại Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P. VHXH;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

CHỦ TỊCH

Phụ lục
Thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 22/01/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thẩm quyền giải quyết	Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ
CẤP TỈNH			
1.	Công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thông tư số 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện; - Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long; - <i>Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.</i>
2.	Duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Sở Y tế	- Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thuốc Methadone; - Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số

			32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long; - Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
3.	Điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trực thuộc Sở Y tế	- Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thuốc Methadone; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt; - Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long; - Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
4.	Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch	Sở Y tế	- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; - Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP; - Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy

			định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long; - Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
5.	Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III	Sở Y tế	- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; - Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; - Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

			- Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
6.	Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III	Sở Y tế	- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; - Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; - Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; - Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
7.	Xét thăng hạng Kỹ thuật Y hạng III	Sở Y tế	- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

			Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; - Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; - Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; - Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
8.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III	Sở Y tế	- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

			- Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; - Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; - Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; - <i>Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.</i>
9.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III	Sở Y tế	- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; - Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên

			ngành y tế; - Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; - Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
10.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được hạng III	Sở Y tế	- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được; - Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; - Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

			Long; - Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
--	--	--	---

PHẦN 2. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục: Công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Đơn vị chuyên môn được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) đối chiếu với các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện, nếu thấy đã đạt gửi hồ sơ *trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích về Sở Y tế (địa chỉ: số 08 đường 30 tháng 4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <https://hscv.vinhlong.gov.vn>)*.

Bước 2: Sở Y tế xem xét, gửi văn bản đề nghị tiến hành kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 3: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra.

Bước 4: Hội đồng kiểm tra tiến hành kiểm tra và có văn bản báo cáo kết quả gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm biên bản kiểm tra của hội đồng).

Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết quả kiểm tra của Hội đồng, xem xét quyết định công nhận.

1.2. Cách thức thực hiện: *Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.*

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

- + Đơn đề nghị công nhận loại trừ bệnh phong.
- + Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo loại trừ bệnh phong hoặc Ban chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- + Chương trình hành động cụ thể hằng năm về công tác phòng, chống phong của các cấp xã, huyện.
- + Bảng điểm kiểm tra các tiêu chí công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị chuyên môn được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Y tế.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu 1- Bảng điểm kiểm tra các tiêu chí công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện được quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Ban Chỉ đạo loại trừ bệnh phong hoặc Ban chăm sóc sức khỏe ban đầu có hoạt động thường xuyên.

1.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Thông tư số 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện;

- Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long;

- *Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu 1**Bảng điểm kiểm tra các tiêu chí công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện**

Stt	Nội dung	Điểm chuẩn
I.	Quản lý người bệnh phong	50
1.	Có cán bộ phụ trách công tác phòng chống phong.	10
2.	100% số người bệnh phong phát hiện được đa hóa trị liệu.	10
3.	Có sổ quản lý người bệnh phong với đầy đủ thông tin.	5
4.	Bệnh án phong có nhận xét, theo dõi diễn biến bệnh.	5
5.	Tỷ lệ lưu hành bệnh phong $< 0,2/10.000$ dân.	20
II.	Chăm sóc khuyết tật cho người bệnh phong	100
1.	a) Số người bệnh có lỗ đáo được điều trị/tổng số người bệnh có lỗ đáo đạt 100%.	20
	b) Số người bệnh có lỗ đáo được điều trị/tổng số người bệnh có lỗ đáo dưới 100%.	0
2.	a) Số người bệnh được cấp giày phòng ngừa lỗ đáo/tổng số người bệnh có bàn chân mất cảm giác đạt 100%.	20
	b) Số người bệnh được cấp giày phòng ngừa lỗ đáo/tổng số người bệnh có bàn chân mất cảm giác dưới 100%.	0
3.	a) Có số liệu thống kê khuyết tật hằng năm theo mẫu của Bệnh viện Da liễu Trung ương với đầy đủ thông tin.	20
	b) Có số liệu thống kê khuyết tật hằng năm theo mẫu của Bệnh viện Da liễu Trung ương nhưng không đầy đủ thông tin.	0
4.	a) 100% số người bệnh phong bị khuyết tật được hướng dẫn cách tự chăm sóc khuyết tật và được phục hồi chức năng bằng vật lý trị liệu hay phẫu thuật chỉnh hình.	40
	b) Dưới 100% số người bệnh phong bị khuyết tật được hướng dẫn cách tự chăm sóc khuyết tật và được phục hồi chức năng bằng vật lý trị liệu hoặc phẫu thuật.	0
III.	Đời sống	60
1.	a) 100% số người bệnh phong nghèo, khuyết tật đặc biệt nặng và nặng có nhà ở (tối thiểu là nhà cấp 4).	60

	b) Dưới 100% số người bệnh phong nghèo, khuyết tật đặc biệt nặng và nặng có nhà ở (tối thiểu là nhà cấp 4).	0
IV.	Truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh phong	80
1.	Kiến thức cơ bản về bệnh phong được tuyên truyền trong các trường học hoặc được tuyên truyền bằng các hoạt động khác.	10
2.	Các hình thức tuyên truyền giáo dục về bệnh phong được thực hiện: Nói chuyện trong các cuộc họp quy mô xã, phường, thôn, xóm; phát thanh, băng cát-xét; video; tờ rơi; tranh ảnh; khẩu hiệu; áp phích; viết báo và thơ ca (mỗi nội dung 2 điểm).	20
3.	Đánh giá về nhận thức:	50
	a) Đối với cán bộ và học sinh: 100% số người được kiểm tra là cán bộ Đảng, Chính quyền, đoàn thể, cán bộ y tế và học sinh trung học cơ sở được hỏi có nhận thức đúng về bệnh phong (kiểm tra 20% số cán bộ này thuộc xã):	
	- Bệnh lây, nhưng ít lây, chữa khỏi và được điều trị tại nhà.	10
	- Dấu hiệu sớm của bệnh là đám da thay đổi màu sắc, giảm hoặc mất cảm giác đau nóng lạnh.	10
	b) Đối với người dân được thể hiện bằng việc làm cụ thể:	
	+ Người bệnh được điều trị tại nhà.	10
	+ Không phân biệt đối xử, không có biểu hiện kỳ thị với người bệnh phong và gia đình họ.	10
	+ Con cái người bệnh được đi học, làm việc bình thường.	10

2. Thủ tục: Duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế

2.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Các cơ sở điều trị thay thế gửi dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone *trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Long*(địa chỉ: số 08 đường 30 tháng 4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <https://hscv.vinhlong.gov.vn>).

- **Bước 2:** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc Methadone từ các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý theo Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế gửi về Sở Y tế để phê duyệt.

- **Bước 3:** Sở Y tế duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý.

- **Bước 4:** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiến hành các thủ tục mua thuốc theo quy định để phân phối đến các cơ sở điều trị thay thế.

2.2. Cách thức thực hiện: *Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.*

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone dành cho Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tuyến tỉnh (theo Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Số lượng hồ sơ: 02 (hai) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone được duyệt.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu số 13. Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thuốc Methadone;

- Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long;

- *Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 13. Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trữ nhu cầu sử dụng thuốc Methadone**TÊN ĐƠN VỊ¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, TỒN KHO VÀ DỰ TRÙ NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC METHADONE*(từ ngày ... tháng đến ngày tháng)*

Tên đơn vị	Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng tồn kho kỳ trước chuyển sang	Số lượng nhập trong kỳ	Tổng số	Số lượng xuất trong kỳ	Số lượng hao hụt	Số lượng dư thừa	Tồn kho cuối kỳ	Tổng số người bệnh đang tham gia điều trị	Số lượng người bệnh dự kiến tăng thêm trong kỳ tới	Số lượng dự trữ cho kỳ tới	Số lượng duyệt dự trữ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
.....													
Tổng số													

Nơi nhận:

-

-

Người lập báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

**Lãnh đạo Cơ quan đầu mối
về HIV/AIDS tuyến tỉnh**
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lãnh đạo Sở Y tế
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục: Điều phối thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế (nguồn thuốc thuộc ngân sách địa phương giao CDC đấu thầu, mua sắm)

3.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Các cơ sở điều trị thay thế gửi dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 24 đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <https://hscv.vinhlong.gov.vn>).

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Long căn cứ vào Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone của các cơ sở điều trị thay thế để thực hiện điều phối thuốc.

- **Bước 2:** Kế toán phụ trách của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Long ra phiếu xuất kho theo số lượng dự trù của từng cơ sở và chuyển phiếu xuất đến kho Dược của Trung tâm.

- **Bước 3:** Sau khi nhận được phiếu xuất kho từ kế toán phụ trách, Dược sĩ phụ trách kho lập biên bản giao nhận thuốc cho các cơ sở điều trị theo mẫu Phụ lục IX Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- **Bước 4:** Các cơ sở điều trị thay thế cử cán bộ đến kho dược – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Long để nhận thuốc và ký biên bản giao nhận theo quy định.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Phiếu xuất kho thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phóng xạ, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc (theo mẫu tại Phụ lục XVII kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

+ Biên bản giao nhận thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc (theo mẫu tại Phụ lục IX kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Số lượng hồ sơ: 04 (bốn) bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ sở điều trị thay thế

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thuốc Methadone được điều phối cho các cơ sở điều trị thay thế.

3.8. Phí, lệ phí: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu Phiếu xuất kho theo Phụ lục XVII kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Biên bản giao nhận theo Phụ lục IX kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thuốc Methadone;

- Thông tư số 20/2017/TT-BYT, ngày 10/05/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của luật dược và nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

- Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long;

- *Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

PHỤ LỤC IX

BIÊN BẢN GIAO NHẬN THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯỚNG THẦN, THUỐC TIỀN CHẤT, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC LÀ DUỐC CHẤT GÂY NGHIỆN, DUỐC CHẤT HƯỚNG THẦN, TIỀN CHẤT DÙNG LÀM THUỐC

1. Tên cơ sở giao:

- Địa chỉ:

- Người giao:

- Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Các giấy tờ tương đương khác:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

2. Tên cơ sở nhận:

- Địa chỉ:

- Người nhận:

- Số CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu/ Các giấy tờ tương đương khác:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

3. Danh mục mặt hàng giao nhận:

TT	Nguyên liệu/Tên thuốc, dạng bào chế, nồng độ/hàm lượng, quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Số hóa đơn/số phiếu xuất kho	Số Giấy đăng ký lưu hành/số giấy phép nhập khẩu/Công văn hoặc đơn hàng duyệt mua	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						

4. Thời gian giao nhận: (Các) mặt hàng trên được giao, nhận vào...giờ...phút ngàytháng năm

5. Địa điểm giao nhận (Ghi chi tiết địa chỉ thực tế giao nhận):

6. Cam kết:

Các thuốc, nguyên liệu làm thuốc đã được giao nhận đầy đủ theo Danh mục mặt hàng ghi tại Biên Bản này.

Biên bản này được hai bên thống nhất và lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

BÊN GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....¹.....ngày tháng năm.....
BÊN NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Địa danh bên nhận đóng trụ sở

PHỤ LỤC XVII

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

PHIẾU XUẤT KHO THUỐC GÂY NGHIỆN, THUỐC HƯỚNG THẦN, THUỐC TIỀN CHẤT, THUỐC PHÓNG XẠ, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC LÀ DƯỢC CHẤT GÂY NGHIỆN, DƯỢC CHẤT HƯỚNG THẦN, TIỀN CHẤT DÙNG LÀM THUỐC

Xuất cho cơ sở*:

Địa chỉ:

STT	Tên nguyên liệu/Tên thuốc, nồng độ/ hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng xuất	Số lô sản xuất, hạn dùng**	Tên nhà sản xuất, nước sản xuất	Ghi chú

Người giao
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.... tháng.... năm....
Đại diện đơn vị ***
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh
đóng dấu (nếu có))

**Mẫu này có thể sử dụng để:*

1. Xuất nội bộ cơ sở.

2. Xuất cho đơn vị khác:

- Ghi rõ tên người nhận thuốc, số chứng minh thư nhân dân

- Cơ sở có thể dùng hóa đơn tài chính thay cho mẫu số 8 nhưng tối thiểu phải có đủ các thông tin quy định tại mẫu này hoặc kèm theo Phiếu báo lô.

**** Thuốc phóng xạ không cần ghi thông tin về hạn dùng******* Người đại diện pháp luật hoặc người phụ trách chuyên môn được ủy quyền hoặc cấp phó của người đại diện pháp luật được ủy quyền**

4. Thủ tục: Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch

4.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Trong thời hạn *04 ngày làm việc*, kể từ ngày quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, Sở Y tế phải có văn bản gửi Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường kèm theo quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật *bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <https://hscv.vinhlong.gov.vn>)*.

- **Bước 2:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường, Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia phải cấp kinh phí cho Sở Y tế để chi trả cho người bị thiệt hại.

- **Bước 3:** Trong thời hạn *04 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được kinh phí do Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia cấp, Sở Y tế phải thực hiện việc chi trả bồi thường cho người bị thiệt hại.

Việc chi trả phải thực hiện 01 lần bằng tiền mặt cho người bị thiệt hại hoặc chuyển khoản theo yêu cầu của người bị thiệt hại. Trường hợp người bị thiệt hại có yêu cầu trả bằng chuyển khoản thì thực hiện theo yêu cầu và thông báo bằng văn bản cho người bị thiệt hại. Nếu chi trả bồi thường bằng tiền mặt thì phải thông báo trước ít nhất 02 ngày cho người bị thiệt hại, việc nhận tiền bồi thường được lập thành 02 bản, mỗi bên tham gia giao nhận giữ 01 bản.

4.2. Cách thức thực hiện: *Trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.*

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản gửi Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường;

+ Quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: *Trong thời hạn 18 ngày, kể từ ngày quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật*

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.

4.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP;

- Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long;

- Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

5. Thủ tục: Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III

5.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Căn cứ vào tình hình nhân sự viên chức đang quản lý, Sở Y tế ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có và đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh viên chức tại đơn vị.

- **Bước 2:** Sở Y tế tổng hợp nhu cầu, số lượng, chỉ tiêu thăng hạng từ các đơn vị để xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho cả ngành.

- **Bước 3:** Sở Y tế thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- **Bước 4:** Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và Thành lập các bộ phận giúp việc (Ban thẩm định hồ sơ, Ban kiểm tra, sát hạch).

- **Bước 5:** Hội đồng xét thăng hạng tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định.

- **Bước 6:** Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Giám đốc Sở Y tế về kết quả xét thăng hạng.

- **Bước 7:** Sở Y tế thông báo kết quả của kỳ xét thăng hạng.

- **Bước 8:** Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định khoản 3 Điều

9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định người trúng tuyển.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đang làm việc trong các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh sách viên chức trúng tuyển và Danh sách được công khai trên trang Web Sở Y tế.

5.8. Phí, lệ phí: Theo quy định hiện hành.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Sơ yếu lý lịch Viên chức, người làm việc áp dụng theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/06/2019 của Bộ Nội vụ.

- Mẫu số 05, mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự

xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

5.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;
- Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- *Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Cơ quan quản lý viên chức.....Số hiệu viên chức.....

Đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....

2) Tên gọi khác:

3) Sinh ngày:.....tháng.....năm..... . Giới tính (nam, nữ):.....

4) Nơi sinh: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

5) Quê quán: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:.....

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....

11) Ngày tuyển dụng:/...../..... Cơ quan, đơn vị tuyển dụng:.....

12.1- Chức danh (chức vụ) công tác hiện tại:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

12.2- Chức danh (chức vụ) kiêm nhiệm:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

13) Công việc chính được giao:.....

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:..... Mã số:.....

Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:/...../..... Phụ cấp chức danh:.... Phụ cấp khác:.....

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

(TSKH, TS, Th.s, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3-Lý luận chính trị:..... 15.4-Quản lý nhà nước:

(Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự.)

15.5-Trình độ nghiệp vụ theo chuyên ngành:.....

15.6-Ngoại ngữ:..... 15.7-Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ: TS, Ths, ĐH, Bậc 1 đến bậc 6) (Trình độ: TS, Ths, ĐH, Kỹ năng 01 đến Kỹ năng 15)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....

19.1- Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú,...)

19.2- Học hàm được phong (Giáo sư, Phó giáo sư):..... Năm được phong:.....

20) Sở trường công tác:.....

21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật :

(Hình thức cao nhất, năm nào?)

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào?)

23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:..... , Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng:...../....., Là con gia đình chính sách:.....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../.....26) Số BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Ghi chú:

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, từ xa, liên thông, bồi dưỡng.

- Văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, chuyên khoa II, Ths, chuyên khoa I, đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chứng chỉ,...

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...

29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?):

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm										
Mã số										
Bậc lương										
Hệ số lương										

32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....
.....
.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....
Thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...**

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	...												
	...												
	...												
	...												

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN CHỨC DANH ... NĂM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục: Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III

6.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Căn cứ vào tình hình nhân sự viên chức đang quản lý, Sở Y tế ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có và đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh viên chức tại đơn vị.

- **Bước 2:** Sở Y tế tổng hợp nhu cầu, số lượng, chỉ tiêu thăng hạng từ các đơn vị để xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho cả ngành.

- **Bước 3:** Sở Y tế thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- **Bước 4:** Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và Thành lập các bộ phận giúp việc (Ban thẩm định hồ sơ, Ban kiểm tra, sát hạch).

- **Bước 5:** Hội đồng xét thăng hạng tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định.

- **Bước 6:** Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Giám đốc Sở Y tế về kết quả xét thăng hạng.

- **Bước 7:** Sở Y tế thông báo kết quả của kỳ xét thăng hạng.

- **Bước 8:** Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định khoản 3 Điều

9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định người trúng tuyển.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đang làm việc trong các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh sách viên chức trúng tuyển và Danh sách được công khai trên trang Web Sở Y tế.

6.8. Phí, lệ phí: Theo quy định hiện hành.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Sơ yếu lý lịch Viên chức, người làm việc áp dụng theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/06/2019 của Bộ Nội vụ.

- Mẫu số 05, mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự

xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

6.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;
- Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- *Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Cơ quan quản lý viên chức.....Số hiệu viên chức.....

Đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....

2) Tên gọi khác:

3) Sinh ngày:.....tháng.....năm..... . Giới tính (nam, nữ):.....

4) Nơi sinh: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

5) Quê quán: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:.....

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....

11) Ngày tuyển dụng:/...../..... Cơ quan, đơn vị tuyển dụng:.....

12.1- Chức danh (chức vụ) công tác hiện tại:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

12.2- Chức danh (chức vụ) kiêm nhiệm:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

13) Công việc chính được giao:.....

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:..... Mã số:.....

Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:/...../..... Phụ cấp chức danh:.... Phụ cấp khác:.....

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

(TSKH, TS, Th.s, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3-Lý luận chính trị:..... 15.4-Quản lý nhà nước:

(Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự.)

15.5-Trình độ nghiệp vụ theo chuyên ngành:.....

15.6-Ngoại ngữ:..... 15.7-Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ: TS, Ths, ĐH, Bậc 1 đến bậc 6) (Trình độ: TS, Ths, ĐH, Kỹ năng 01 đến Kỹ năng 15)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....

19.1- Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú,...)

19.2- Học hàm được phong (Giáo sư, Phó giáo sư):..... Năm được phong:.....

20) Sở trường công tác:.....

21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật :

(Hình thức cao nhất, năm nào?)

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào?)

23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:..... , Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng:...../....., Là con gia đình chính sách:.....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../.....26) Số BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Ghi chú:

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, từ xa, liên thông, bồi dưỡng.

- Văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, chuyên khoa II, Ths, chuyên khoa I, đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chứng chỉ,..

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...

29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ(cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?):.....

- Có thân nhân(Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm										
Mã số										
Bậc lương										
Hệ số lương										

32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...**

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	...												
	...												
	...												
	...												

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN CHỨC DANH ... NĂM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

7. Thủ tục: Xét thăng hạng Kỹ thuật Y hạng III

7.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Căn cứ vào tình hình nhân sự viên chức đang quản lý, Sở Y tế ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có và đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh viên chức tại đơn vị.

- **Bước 2:** Sở Y tế tổng hợp nhu cầu, số lượng, chỉ tiêu thăng hạng từ các đơn vị để xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho cả ngành.

- **Bước 3:** Sở Y tế thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- **Bước 4:** Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và Thành lập các bộ phận giúp việc (Ban thẩm định hồ sơ, Ban kiểm tra, sát hạch).

- **Bước 5:** Hội đồng xét thăng hạng tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định.

- **Bước 6:** Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Giám đốc Sở Y tế về kết quả xét thăng hạng.

- **Bước 7:** Sở Y tế thông báo kết quả của kỳ xét thăng hạng.

- **Bước 8:** Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định khoản 3 Điều

9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định người trúng tuyển.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đang làm việc trong các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh sách viên chức trúng tuyển và Danh sách được công khai trên trang Web Sở Y tế.

7.8. Phí, lệ phí: Theo quy định hiện hành.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Sơ yếu lý lịch Viên chức, người làm việc áp dụng theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/06/2019 của Bộ Nội vụ.

- Mẫu số 05, mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự

xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

7.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;
- Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- *Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Cơ quan quản lý viên chức.....Số hiệu viên chức.....

Đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....

2) Tên gọi khác:

3) Sinh ngày:.....tháng.....năm..... . Giới tính (nam, nữ):.....

4) Nơi sinh: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

5) Quê quán: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:.....

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....

11) Ngày tuyển dụng:/...../..... Cơ quan, đơn vị tuyển dụng:.....

12.1- Chức danh (chức vụ) công tác hiện

tại:.....
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

12.2- Chức danh (chức vụ) kiêm nhiệm:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

13) Công việc chính được giao:.....

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:..... Mã số:.....

Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:/...../..... Phụ cấp chức danh:..... Phụ cấp khác:.....

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

(TSKH, TS, Th.s, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3-Lý luận chính trị:..... 15.4-Quản lý nhà nước:

(Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự.)

15.5-Trình độ nghiệp vụ theo chuyên ngành:.....

15.6-Ngoại ngữ:..... 15.7-Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ: TS, Ths, ĐH, Bậc 1 đến bậc 6) (Trình độ: TS, Ths, ĐH, Kỹ năng 01 đến Kỹ năng 15)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....

19.1- Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú,...)

19.2- Học hàm được phong (Giáo sư, Phó giáo sư):..... Năm được phong:.....

20) Sở trường công tác:.....

21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật :

(Hình thức cao nhất, năm nào?)

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào?)

23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:..... , Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng:...../....., Là con gia đình chính sách:.....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../.....26) Số BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Ghi chú:

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, từ xa, liên thông, bồi dưỡng.

- Văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, chuyên khoa II, Ths, chuyên khoa I, đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chứng chỉ,...

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...

29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?):.....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm										
Mã số										
Bậc lương										
Hệ số lương										

32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...**

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	...												
	...												
	...												
	...												

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN CHỨC DANH ... NĂM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

8. Thủ tục: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III

8.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Căn cứ vào tình hình nhân sự viên chức đang quản lý, Sở Y tế ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có và đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh viên chức tại đơn vị.

- **Bước 2:** Sở Y tế tổng hợp nhu cầu, số lượng, chỉ tiêu thăng hạng từ các đơn vị để xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho cả ngành.

- **Bước 3:** Sở Y tế thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- **Bước 4:** Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và Thành lập các bộ phận giúp việc (Ban thẩm định hồ sơ, Ban kiểm tra, sát hạch).

- **Bước 5:** Hội đồng xét thăng hạng tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định.

- **Bước 6:** Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Giám đốc Sở Y tế về kết quả xét thăng hạng.

- **Bước 7:** Sở Y tế thông báo kết quả của kỳ xét thăng hạng.

- **Bước 8:** Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định khoản 3 Điều

9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định người trúng tuyển.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đang làm việc trong các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh sách viên chức trúng tuyển và Danh sách được công khai trên trang Web Sở Y tế.

8.8. Phí, lệ phí: Theo quy định hiện hành.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Sơ yếu lý lịch Viên chức, người làm việc áp dụng theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/06/2019 của Bộ Nội vụ.

- Mẫu số 05, mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

8.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;
- Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- *Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Cơ quan quản lý viên chức.....Số hiệu viên chức.....

Đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....

2) Tên gọi khác:

3) Sinh ngày:.....tháng.....năm..... . Giới tính (nam, nữ):.....

4) Nơi sinh: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

5) Quê quán: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:.....

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....

11) Ngày tuyển dụng:/...../..... Cơ quan, đơn vị tuyển dụng:.....

12.1- Chức danh (chức vụ) công tác hiện tại:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

12.2- Chức danh (chức vụ) kiêm nhiệm:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

13) Công việc chính được giao:.....

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:..... Mã số:.....

Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:/...../..... Phụ cấp chức danh:.... Phụ cấp khác:.....

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

(TSKH, TS, Th.s, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3-Lý luận chính trị:..... 15.4-Quản lý nhà nước:

(Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự.)

15.5-Trình độ nghiệp vụ theo chuyên ngành:.....

15.6-Ngoại ngữ:..... 15.7-Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ: TS, Ths, ĐH, Bậc 1 đến bậc 6) (Trình độ: TS, Ths, ĐH, Kỹ năng 01 đến Kỹ năng 15)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....

19.1- Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú,...)

19.2- Học hàm được phong (Giáo sư, Phó giáo sư):..... Năm được phong:.....

20) Sở trường công tác:.....

21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật :

(Hình thức cao nhất, năm nào?)

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào?)

23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:..... , Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng:...../....., Là con gia đình chính sách:.....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../.....26) Số BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Ghi chú:

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, từ xa, liên thông, bồi dưỡng.

- Văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, chuyên khoa II, Ths, chuyên khoa I, đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chứng chỉ,..

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...

29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ(cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?):.....

- Có thân nhân(Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm										
Mã số										
Bậc lương										
Hệ số lương										

32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
 khai trên đây là đúng sự thật
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức
 (Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...**

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	...												
	...												
	...												
	...												

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN CHỨC DANH ... NĂM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

9. Thủ tục: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III

9.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Căn cứ vào tình hình nhân sự viên chức đang quản lý, Sở Y tế ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có và đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh viên chức tại đơn vị.

- **Bước 2:** Sở Y tế tổng hợp nhu cầu, số lượng, chỉ tiêu thăng hạng từ các đơn vị để xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho cả ngành.

- **Bước 3:** Sở Y tế thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- **Bước 4:** Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và Thành lập các bộ phận giúp việc (Ban thẩm định hồ sơ, Ban kiểm tra, sát hạch).

- **Bước 5:** Hội đồng xét thăng hạng tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định.

- **Bước 6:** Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Giám đốc Sở Y tế về kết quả xét thăng hạng.

- **Bước 7:** Sở Y tế thông báo kết quả của kỳ xét thăng hạng.

- **Bước 8:** Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

9.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định khoản 3 Điều

9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định người trúng tuyển.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đang làm việc trong các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh sách viên chức trúng tuyển và Danh sách được công khai trên trang Web Sở Y tế.

9.8. Phí, lệ phí: Theo quy định hiện hành.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Sơ yếu lý lịch Viên chức, người làm việc áp dụng theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/06/2019 của Bộ Nội vụ.

- Mẫu số 05, mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự

xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

9.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;
- Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Cơ quan quản lý viên chức.....Số hiệu viên chức.....

Đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....

2) Tên gọi khác:

3) Sinh ngày:.....tháng.....năm..... . Giới tính (nam, nữ):.....

4) Nơi sinh: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

5) Quê quán: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:.....

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....

11) Ngày tuyển dụng:/...../..... Cơ quan, đơn vị tuyển dụng:.....

12.1- Chức danh (chức vụ) công tác hiện tại:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

12.2- Chức danh (chức vụ) kiêm nhiệm:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

13) Công việc chính được giao:.....

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:..... Mã số:.....

Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:/...../..... Phụ cấp chức danh:.... Phụ cấp khác:.....

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

(TSKH, TS, Th.s, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3-Lý luận chính trị:..... 15.4-Quản lý nhà nước:

(Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự.)

15.5-Trình độ nghiệp vụ theo chuyên ngành:.....

15.6-Ngoại ngữ:..... 15.7-Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ: TS, Ths, ĐH, Bậc 1 đến bậc 6) (Trình độ: TS, Ths, ĐH, Kỹ năng 01 đến Kỹ năng 15)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....

19.1- Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú,...)

19.2- Học hàm được phong (Giáo sư, Phó giáo sư):..... Năm được phong:.....

20) Sở trường công tác:.....

21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật :

(Hình thức cao nhất, năm nào?)

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào?)

23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:..... , Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng:...../....., Là con gia đình chính sách:.....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../.....26) Số BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Ghi chú:

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, từ xa, liên thông, bồi dưỡng.

- Văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, chuyên khoa II, Ths, chuyên khoa I, đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chứng chỉ,..

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...

29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ(cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?):.....

- Có thân nhân(Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm										
Mã số										
Bậc lương										
Hệ số lương										

32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...**

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	...												
	...												
	...												
	...												

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN CHỨC DANH ... NĂM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

10. Thủ tục: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được hạng III

10.1. Trình tự thực hiện

- **Bước 1:** Căn cứ vào tình hình nhân sự viên chức đang quản lý, Sở Y tế ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có và đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng chức danh viên chức tại đơn vị.

- **Bước 2:** Sở Y tế tổng hợp nhu cầu, số lượng, chỉ tiêu thăng hạng từ các đơn vị để xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho cả ngành.

- **Bước 3:** Sở Y tế thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- **Bước 4:** Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và Thành lập các bộ phận giúp việc (Ban thẩm định hồ sơ, Ban kiểm tra, sát hạch).

- **Bước 5:** Hội đồng xét thăng hạng tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định.

- **Bước 6:** Hội đồng xét thăng hạng báo cáo Giám đốc Sở Y tế về kết quả xét thăng hạng.

- **Bước 7:** Sở Y tế thông báo kết quả của kỳ xét thăng hạng.

- **Bước 8:** Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

10.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định khoản 3 Điều

9 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định người trúng tuyển.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đang làm việc trong các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Danh sách viên chức trúng tuyển và Danh sách được công khai trên trang Web Sở Y tế.

10.8. Phí, lệ phí: Theo quy định hiện hành.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Sơ yếu lý lịch Viên chức, người làm việc áp dụng theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/06/2019 của Bộ Nội vụ.

- Mẫu số 05, mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Mẫu số 06 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự

xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

10.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;
- Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
- *Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành nội bộ lĩnh vực Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.*

Ghi chú: Nội dung in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung.

Cơ quan quản lý viên chức.....Số hiệu viên chức.....

Đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):.....

2) Tên gọi khác:

3) Sinh ngày:.....tháng.....năm..... . Giới tính (nam, nữ):.....

4) Nơi sinh: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

5) Quê quán: Xã/Phường..... Huyện/Quận..... Tỉnh/Thành phố.....

6) Dân tộc:..... 7) Tôn giáo:.....

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:.....

(Số nhà, đường phố, thành phố: xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:.....

11) Ngày tuyển dụng:/...../..... Cơ quan, đơn vị tuyển dụng:.....

12.1- Chức danh (chức vụ) công tác hiện tại:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

12.2- Chức danh (chức vụ) kiêm nhiệm:.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể)

13) Công việc chính được giao:.....

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:..... Mã số:.....

Bậc lương:..... Hệ số:..... Ngày hưởng:/...../..... Phụ cấp chức danh:.... Phụ cấp khác:.....

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):.....

15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

(TSKH, TS, Th.s, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3-Lý luận chính trị:..... 15.4-Quản lý nhà nước:

(Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự.)

15.5-Trình độ nghiệp vụ theo chuyên ngành:.....

15.6-Ngoại ngữ:..... 15.7-Tin học:

(Tên ngoại ngữ + Trình độ: TS, Ths, ĐH, Bậc 1 đến bậc 6) (Trình độ: TS, Ths, ĐH, Kỹ năng 01 đến Kỹ năng 15)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../..... Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:.....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội, và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ:...../...../..... Quân hàm cao nhất:.....

19.1- Danh hiệu được phong tặng cao nhất:.....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang: nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân ưu tú,...)

19.2- Học hàm được phong (Giáo sư, Phó giáo sư):..... Năm được phong:.....

20) Sở trường công tác:.....

21) Khen thưởng:..... 22) Kỷ luật :

(Hình thức cao nhất, năm nào?)

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào?)

23) Tình trạng sức khỏe:..... Chiều cao:..... , Cân nặng:.....kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng:...../....., Là con gia đình chính sách:.....

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:..... Ngày cấp:...../...../.....26) Số BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Ghi chú:

- Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, từ xa, liên thông, bồi dưỡng.

- Văn bằng, chứng chỉ: TSKH, TS, chuyên khoa II, Ths, chuyên khoa I, đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chứng chỉ,..

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội) kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...

29) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu ...?):

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ ...)?

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội ...?)

31) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm										
Mã số										
Bậc lương										
Hệ số lương										

32) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:.....

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...**

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	...												
	...												
	...												
	...												

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN CHỨC DANH ... NĂM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG, BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)